

Bình giảng đoạn thơ: Bên kia sông Đuống " Quê hương ta...Đám cưới chuột đang tung bừng rộn rã- Bây giờ tan tác về đâu"

Tuy sáng tác khá sớm, có những tphẩm được dư luận chú ý, nhưng Hoàng Cầm được biết đến nhiều hơn cả từ sau khi CMT8 thành công với những bài thơ mang hồn phách rất riêng của quê hương nhà thơ. Và nếu phải kể chỉ một bài thôi trong số ấy, chắc nhiều người sẽ không ngần ngại dẫn ra "BKSD"

Sông Đuống còn gọi là sông Thiên Đức, là một nhánh của sông Hồng nối với sông ThBình, chia tỉnh Bắc Ninh ra làm 2 phần hữu ngạn và tả ngạn. Khi thđân Pháp chiếm Nam phần Bninh-nơi quê hương, giđình tgiả sinh sống, ngay bên bờ sông Đuống-thì ông đang công tác ở VBắc. Trong cxúc kì lạ của một đêm giữa tháng 4.1948, khi nghe tin giặc đánh phá quê hương mình, HCầm xđộng và ngay đêm đó đã viết bài thơ "BKSD". Bài thơ đã thể hiện được khá sâu tâm tư của con người khchiến trong nỗi đau quê hương bị giặc dày xéo và ước vọng chđấu để giphóng đất nước, bvệ quê hương. Trong đó có đoạn:
(Trích đoạn thơ)

Đây là một đoạn tiêu biểu và hay nhất trong bthơ "BKSD" vì nó đã nói được một phần quan trọng xúc của tgiả: bởi tự hào lắm về quê hương nên cũng đau xót lắm. Từ cảnh ngộ hiện tại của quê hương bị giặc chiếm, nhà thơ nhớ lại quê hương ngày xưa thừa thanh bình và càng như đau đớn, xót xa và sôi sục lòng căm hờn đvới quân cướp nước hơn. Nỗi đau ấy ta đã gặp ở đoạn trên trong cảm giác xót đau tựa hồ như nỗi đau mất một phần cơ thể, thịt da tgiả: "Đứng bên này sông sao nhớ tiếc-Sao xót xa như rụng bàn tay"

Trở lại với đoạn chúng ta cần bình giảng, đó là phần chính của bthơ được mở ra bằng 4 chữ nhắc lại nhan đề bthơ-những chữ được hạ xuống mạch thơ như một âm hình chủ đạo:

"Bên kia sông Đuống"

Nhà thơ đang ở phía bên này sông và hướng sang bên kia sông, nơi quê hương đang bị thđân Pháp chiếm đóng. Bên kia sông Đuống là một vùng Kinh Bắc ngày xưa nổi tiếng là một vùng đất văn vật với nhiều di tích lsử, đền đài, miếu mạo và những truyền thuyết, huyền thoại, truyện cổ tích, tranh dân gian làng Hồ...và là quê hương của những làn điệu dân ca nổi tiếng rất đỗi quen thuộc với mỗi người Vnam. Và để giới thiệu về nơi chôn rau cắt rốn của mình, HCầm đã mở đầu bằng 3 chữ thật triu mến, thân thương: "Quê hương ta...".

Tgiả đã chọn những chi tiết thật chính xác để làm nổi bật sự phong phú của quê hương trên cả 2 mặt: đsống vchất và đsống tinh thần.

"Quê hương ta lúa nếp thơm nồng"

Nhắc đến "lúa nếp", đvới người Vnam không chỉ gọi nghĩ đến lúa mà còn là sự khơi gợi chí tượng tượng con người với phong cảnh miền quê, những cánh đồng lúa chín, hương lúa chín và đbiệt là mùi hương rất riêng của loại lúa ấy. Nổi đấm say và tình yêu thương của nhà thơ thể hiện rõ trong 2 từ "thơm nồng": đó là mùi thơm của cây lúa, của hạt gạo chứa đựng sức sống ở bên trong. Định nghĩa từ "nồng" đi sau từ "thơm" đã đóng góp rất nhiều cho việc tạo cảm giác trù phú, ấm áp cho một miền quê vốn no ấm khi thanh bình.

"Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong-Màu dtộc sáng bừng trên giấy điệp"

"Tranh Đông Hồ" hay tranh làng Hồ là những btranh đợc làm ra từ những nghệ nhân từ miền đất Bắc Ninh. Tranh có rất nhiều loại và cũng thể hiện nhiều đề tài đa dạng khác nhau. Nhưng quen thuộc nhất vẫn là những btranh lợn, gà...Những tphẩm này rất đợc ưa chuộng vì chúng nói lên ước nguyện về một csống no đủ của nhđân. Chúng đợc in tay và vẽ màu lên những tờ giấy có quét thêm bột vỏ

điệp. Và vì thế, "tranh ĐHỒ" đvới nhà thơ là một niềm tự hào về truyền thống quê hương. Những nét vẽ tươi sáng, trong trẻo như tâm hồn của người dân nơi đây. Và nhà thơ còn thấy "sáng bừng" trên giấy điệp kia không phải là một màu cụ thể mà là "màu dtộc"- màu sắc của tâm hồn con người. Từ "sáng bừng" đvợc tgiả sdụng thật đsắc vì nó còn nói lên sự sáng bừng của kỉ niệm khi nhớ lại. Với HCầm, KBẮc là như thế, đó là một nơi mà sự sống bao gồm và nhất thiết phải bao gồm hồn quê trong vhoá dân gian.

Tiếp theo, bước ngoặt của cxúc thơ đvợc đánh dấu bởi một câu thơ mạnh mẽ, đột ngột và quyết liệt của tgiả:

"Quê hương ta từ ngày khủng khiếp"

cũng với 3 chữ "quê hương ta" như ở đoạn trên, thay cho vị thơm nồng của lúa nếp hay nét tươi trong của tranh làng Hồ, quê hương giờ chỉ còn hiện ra những ấn tượng về sự hung tàn, khủng khiếp. Nhà thơ đã đặt tên cho thời điểm giặc đến quê hương mình là "ngày khủng khiếp" và h/ảnh tiêu biểu cho ngày đó là "ngùn ngụt lửa hung tàn". Chỉ với mấy từ đó thôi cũng đủ làm hiện lên những nét hiện thực hết sức sinh động: Thđân Pháp đã thực hiện dã tâm tam quang "đốt sạch, phá sạch, giết sạch" của chúng. Và hơn thế nữa, những từ này còn hàm chứa lòng căm giận của nhà thơ đvới hành động cướp

nước bạo tàn của giặc. Nó tuy không trực tiếp nói về hành động bắn giết, đốt phá của giặc nhưng từ "kéo lên ngục ngục" lại đã bao hàm đầy đủ hết thảy. Nó tạo cảm giác thật mạnh mẽ và ấn tượng về sự bạo tàn nói trên. Hậu quả của ngọn lửa hung tàn đó là:

"Ruộng ta khô - nhà ta cháy"

Đó là những gì ta vẫn thường gặp trong tranh. Nhưng giữa những hình ảnh bình thường, quen thuộc ấy, HCầm đã tìm ra được một nét riêng khi bộc lộ nỗi căm giận của mình:

"Chó ngọ một đàn-Lưỡi dài lê sắc máu-Kiệt cùng ngô thắm bờ hoang"

Hình ảnh đàn chó điên dại, hung hãn, độc địa thật khủng khiếp, gây chết chóc khiến cho "kiệt cùng ngô thắm bờ hoang", diễn tả thật dữ dội và sắc sảo hình ảnh bọn cướp nước. Tgiả đã không viết: "tận cùng" mà là "kiệt cùng" để nó hoà vào những từ "khô", "cháy"...được viết trước đó. Chúng đã giúp tgiả bộc lộ rõ hình ảnh quê hương hoang tàn trong sự ám ảnh đầy sắc lửa và máu đỏ. Cảm giác tan tác, chia lìa không chỉ được hiện ra trong ý nghĩa mà còn trong cả nhịp điệu câu thơ. Dường như những câu thơ bị ngắt ra, gãy ra, khô khốc và không còn nguyên vẹn nữa.

Và một lần nữa, nỗi đau về một quê hương bị tàn phá của HCầm cũng phải được thấm thía vào vhoá-vào những btranh của làng Hồ. Một quê hương tan hoang dưới bóng giặc không chỉ hiện ra ở nhà cửa, nhõ xóm mà còn ở những btranh bị xé đôi, tan nát trong sự chia lìa của đàn lợn hay đám cưới chuột:

"Mẹ con đàn lợn âm dương-chia lìa đôi ngả-Đám cưới chuột đang tung bừng rộn rã-bây giờ tan tác về đâu"

"Mẹ con đàn lợn" mang những xoáy tròn âm dương tượng trưng cho sự hài hoà, thịnh vượng của đsống, và "đám cưới chuột" là 2 bức tranh nổi tiếng trong nghệ thuật tranh dân gian làng Hồ. Chtranh xảy ra, cùng với sự tan tác của con người, những btranh cũng tan tác. Đây là một tứ thơ rất sáng tạo vì những hình ảnh giđình đám cưới "tung bừng, rộn rã" như vậy không chỉ là hình ảnh trong tranh mà nó chính là sinh hoạt trong đsống con người. Csống ấy đang êm ấm, thanh bình như một dòng chảy tự nhiên, bỗng chốc bị phá vỡ, bị "chia lìa đôi ngả", "tan tác về đâu".

Đoạn thơ rất thành công qua việc diễn tả nỗi đau trong tâm hồn của nhà thơ: nỗi đau vì quê hương bị tàn phá, csống bị huỷ diệt ở cả 2 phương diện vchất và tinh thần, cả hiện tại lẫn truyền thống. Nỗi đau

ấy của tgiả đã xoáy sâu thành một câu hỏi không lời đáp mà nó không chỉ được nhắc một lần ở đoạn này:

"Bây giờ tan tác về đâu"

Bên cạnh đó, tính chất bạo tàn của cuộc chiến tranh đã được tô đậm bởi HC đã sử dụng thủ pháp nghệ thuật tương phản giữa hiện tại đau thương và quá khứ thanh bình. Tình cảm của tgiả không được nói đến một cách trực tiếp, nhưng nó vẫn được hiện ra rất mãnh liệt qua các từ ngữ và h/ảnh. Đó là một tình yêu quê hương nồng nàn, nỗi đau da diết và lòng căm giận sục sôi. Với người lính, những tình cảm này chính là sự bắt đầu cho hành động chiến đấu. Ngoài ra, đoạn thơ có cấu trúc rất nhịp nhàng, tự do, thoải mái nhưng không mất đi tính nhạc.

Đoạn thơ trong "BKSD" ở đề bài là những dòng tình cảm mãnh liệt, chân thành và trong sáng nhất mà HC đã dành cho quê hương yêu dấu của ông. Bài thơ miêu tả những nét rất riêng của một miền quê hương Kinh Bắc nhưng nó có tác động tới tình yêu quê hương của mọi người VN, đặc biệt trong cảnh ngộ chung lúc bấy giờ khi đất nước bị chiến tranh tàn phá. Với tứ thơ độc đáo, giàu sức khơi gợi, tiết tấu nhịp nhàng, lời thơ giản dị phảng phất chất dân ca, "BKSD" đã đi vào tâm trí người đọc và có một vị trí xứng đáng, một sức sống

lâu bền trong những sáng tác thơ thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954).